

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI
CAO
Số: 02/2005/NQ-HĐTP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2005

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG
THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**
Hướng dẫn thi hành một số quy định tại Chương VIII
"Các biện pháp khẩn cấp tạm thời" của
Bộ luật tố tụng dân sự
HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ vào Luật tổ chức Toà án nhân dân;

Để thi hành đúng và thống nhất các quy định tại Chương VIII "Các biện pháp khẩn cấp tạm thời" (sau đây viết tắt là BPKCTT) của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS);

Sau khi có ý kiến thống nhất của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

QUYẾT NGHỊ:

1. Về quy định tại khoản 1 Điều 99 của BLTTDS

1.1. Trong quá trình giải quyết vụ án (kể từ thời điểm Toà án thụ lý vụ án) chỉ có những cá nhân, cơ quan, tổ chức sau đây mới có quyền yêu cầu Toà án áp dụng một hoặc nhiều BPKCTT quy định tại Điều 102 của BLTTDS:

- Đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự;
- Cơ quan về dân số, gia đình và trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ khởi kiện vụ án về hôn nhân và gia đình trong trường hợp do Luật hôn nhân và gia đình quy định;
- Công đoàn cấp trên của công đoàn cơ sở khởi kiện vụ án lao động trong trường hợp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể người lao động do Bộ luật lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan quy định.

1.2. Chỉ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây, cá nhân, cơ quan, tổ chức được hướng dẫn tại tiểu mục 1.1 mục 1 này mới có quyền yêu cầu Toà án áp dụng một hoặc nhiều BPKCTT quy định tại Điều 102 của BLTTDS:

- a. Để tạm thời giải quyết yêu cầu cấp bách của đương sự có liên quan trực tiếp đến vụ án đang được Toà án giải quyết và cần phải được giải quyết ngay, nếu không được giải quyết sẽ ảnh hưởng xấu đến đời sống, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm... của đương sự;
- b. Để bảo vệ chứng cứ trong trường hợp chứng cứ đang bị tiêu huỷ, có nguy cơ bị tiêu huỷ hoặc sau này khó có thể thu thập được;
- c. Để bảo toàn tình trạng hiện có tránh gây thiệt hại không thể khắc phục được, tức là bảo toàn mối quan hệ, đối tượng hiện có liên quan đến vụ án đang được Toà án giải quyết;
- d. Để bảo đảm việc thi hành án tức là làm cho chắc chắn các điều kiện để khi bản án, quyết định của Toà án được thi hành thì có đầy đủ điều kiện để thi hành án.

2. Về quy định tại khoản 2 Điều 99 của BLTTDS

2.1. Chỉ khi có đầy đủ các điều kiện sau đây, đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện (đơn khởi kiện phải được làm theo đúng quy định tại Điều 164 của BLTTDS), thì cá nhân, cơ quan, tổ chức mới có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền ra quyết định áp dụng BPKCTT quy định tại Điều 102 của BLTTDS:

- a. Do tình thế khẩn cấp, tức là cần phải được giải quyết ngay, không chậm trễ;
- b. Cần phải bảo vệ ngay bằng chứng trong trường hợp nguồn chứng cứ đang bị tiêu huỷ, có nguy cơ bị tiêu huỷ hoặc sau này khó có thể thu thập được;
- c. Ngăn chặn hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra (có thể là hậu quả về vật chất hoặc phi vật chất).

2.2. Trong trường hợp đơn khởi kiện đã có các nội dung để xác định việc thụ lý đơn khởi kiện và giải quyết vụ án là thuộc thẩm quyền của mình, nhưng cần phải sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác, thì Toà án thụ lý giải quyết đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT ngay theo quy định tại khoản 3 Điều 117 của BLTTDS và hướng dẫn tại

mục 6 Nghị quyết này. Việc yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện và thụ lý vụ án được thực hiện theo quy định tại Điều 169 và Điều 171 của BLTTDS.

2.3. Tòa án có thẩm quyền ra quyết định áp dụng BPKCTT là Tòa án có thẩm quyền thụ lý đơn khởi kiện và giải quyết vụ án theo quy định tại các điều 33, 34, 35 và 36 của BLTTDS và hướng dẫn tại mục 1 Phần I Nghị quyết số 01/2005/NQ-HĐTP ngày 31-3-2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ nhất "Những quy định chung" của BLTTDS.

3. Về quy định tại khoản 3 Điều 99 của BLTTDS

3.1. Tòa án chỉ tự mình ra quyết định áp dụng một hoặc nhiều BPKCTT quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 102 của BLTTDS trong trường hợp đương sự không có yêu cầu áp dụng BPKCTT.

3.2. Tòa án chỉ tự mình ra quyết định áp dụng một BPKCTT cụ thể khi có đầy đủ các điều kiện do BLTTDS quy định đối với BPKCTT đó.

Ví dụ: Tòa án chỉ tự mình ra quyết định áp dụng BPKCTT "Buộc thực hiện trước một phần nghĩa vụ cấp dưỡng" quy định tại Điều 104 của BLTTDS khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Việc giải quyết vụ án có liên quan đến yêu cầu cấp dưỡng;
- Xét thấy yêu cầu cấp dưỡng đó là có căn cứ;
- Nếu không buộc thực hiện trước ngay một phần nghĩa vụ cấp dưỡng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống của người được cấp dưỡng;
- Đương sự, người thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự của đương sự chưa có điều kiện thực hiện được quyền yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT.

3.3. Khi tự mình ra quyết định áp dụng một BPKCTT cụ thể, ngoài việc phải thực hiện đúng quy định tại điều luật tương ứng của BLTTDS, Tòa án cần phải căn cứ vào các quy định của pháp luật liên quan để có quyết định đúng.

Ví dụ: Khi tự mình ra quyết định áp dụng BPKCTT "Giao người chưa thành niên cho cá nhân hoặc tổ chức trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục", ngoài việc phải thực hiện đúng quy định tại Điều 103 của BLTTDS, Tòa án phải căn cứ vào quy định

liên quan của Bộ luật dân sự về giám hộ để có quyết định đúng; cụ thể thực hiện như sau:

- Tòa án chỉ tự mình ra quyết định áp dụng BPKCTT này, nếu việc giải quyết vụ án có liên quan đến người chưa thành niên chưa có người giám hộ. "Chưa có người giám hộ" là trường hợp không có người giám hộ đương nhiên, nhưng những người thân thích của người chưa thành niên chưa cử được ai trong số họ hoặc một người khác làm người giám hộ và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cùng các tổ chức xã hội tại cơ sở cũng chưa cử được người hoặc tổ chức từ thiện đảm nhận việc giám hộ;
- Trong trường hợp có cá nhân, tổ chức có đủ điều kiện giám hộ do pháp luật quy định tự nguyện đảm nhận việc giám hộ, thì Tòa án ra quyết định áp dụng BPKCTT giao người chưa thành niên cho cá nhân, tổ chức đó trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- Trong trường hợp không có cá nhân, tổ chức nào tự nguyện đảm nhận việc giám hộ, thì Tòa án ra quyết định áp dụng BPKCTT giao người chưa thành niên cho một người trong số những người thân thích của người chưa thành niên có đủ điều kiện giám hộ do pháp luật quy định trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Nếu không có người thân thích hoặc không có ai trong số người thân thích có đủ điều kiện giám hộ, thì Tòa án ra quyết định áp dụng BPKCTT giao người chưa thành niên cho một người khác có đủ điều kiện giám hộ do pháp luật quy định hoặc một tổ chức từ thiện trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

4. Về quy định tại khoản 2 Điều 101 của BLTTDS

Để bảo đảm việc áp dụng BPKCTT đúng pháp luật, tránh việc gây thiệt hại cho người bị áp dụng BPKCTT hoặc người thứ ba do Tòa án áp dụng BPKCTT không đúng, cần phải thực hiện như sau:

4.1. Khi tự mình áp dụng BPKCTT phải thực hiện đúng hướng dẫn tại mục 3 của Nghị quyết này.

4.2. Khi có cá nhân, cơ quan, tổ chức có yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT, thì Tòa án yêu cầu họ phải làm đơn yêu cầu theo đúng quy định tại Điều 117 của BLTTDS. Tòa án chỉ xem xét để quyết định áp dụng hay không áp dụng BPKCTT cụ thể được

ghi trong đơn. Nếu xét thấy yêu cầu áp dụng BPKCTT đó là có căn cứ thì ra quyết định áp dụng BPKCTT đó; nếu không chấp nhận thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người yêu cầu biết. Trong trường hợp họ có thay đổi yêu cầu áp dụng BPKCTT khác, thì Tòa án yêu cầu họ phải làm đơn yêu cầu mới theo đúng quy định tại Điều 117 của BLTTDS.

Ví dụ: Anh A có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT kê biên tài sản đang tranh chấp, thì Tòa án chỉ có quyền xem xét để chấp nhận hoặc không chấp nhận mà không được áp dụng BPKCTT phong toả tài sản ở nơi giữ.

4.3. Khi xem xét để quyết định áp dụng một BPKCTT cụ thể, Tòa án chỉ có quyền chấp nhận toàn bộ, một phần hoặc không chấp nhận yêu cầu áp dụng BPKCTT cụ thể đó của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Tuyệt đối không được áp dụng BPKCTT vượt quá yêu cầu áp dụng BPKCTT của cá nhân, cơ quan, tổ chức. Trong trường hợp họ có thay đổi yêu cầu vượt quá yêu cầu ban đầu, thì Tòa án yêu cầu họ phải làm đơn yêu cầu bổ sung theo đúng quy định tại Điều 117 của BLTTDS.

Ví dụ: Công ty A có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT phong toả tài khoản năm trăm triệu đồng tại ngân hàng Z của Công ty B, thì Tòa án chỉ có quyền chấp nhận phong toả tài khoản của Công ty B tại ngân hàng Z từ năm trăm triệu đồng trở xuống hoặc không chấp nhận yêu cầu phong toả tài khoản.

5. Về quy định tại khoản 2 Điều 117 của BLTTDS

5.1. Trong quá trình giải quyết vụ án (kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án) mà nhận được đơn yêu cầu Tòa án áp dụng BPKCTT, thì Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án (sau đây gọi tắt là Thẩm phán) phải xem xét người yêu cầu có thuộc một trong các đối tượng được hướng dẫn tại tiểu mục 1.1 và lý do yêu cầu có thuộc một trong các trường hợp được hướng dẫn tại tiểu mục 1.2 mục 1 Nghị quyết này hay không. Nếu không đúng đối tượng hoặc không đúng lý do yêu cầu, thì Thẩm phán trả lại đơn yêu cầu cho họ. Nếu đúng đối tượng, đúng lý do yêu cầu, thì Thẩm phán tiếp tục xem xét, giải quyết.

5.2. Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT, Thẩm phán phải xem xét đơn và các chứng cứ kèm theo chứng minh cho sự cần thiết phải